CTCP Cấp nước Thanh Hóa (UPCOM: THN)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	5,100 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	0%	0%	0%

ROE 2024: 14.9% | +/- YoY ▲ 3.0%

DT thuần Q1/25: 106 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 6.00 ▼ 5.2% | YoY ▲ 3.00 ▲ 3.1%

DT thuần 2024: 456 tỷ VNĐ | YoY ▲ 27.0 ▲ 6.4%

LN gộp Q1/25: 29.1 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 8.00 ▼ 21.7% | YoY ▲ 0.30 ▲ 0.9%

LN gộp 2024: 143 tỷ VNĐ

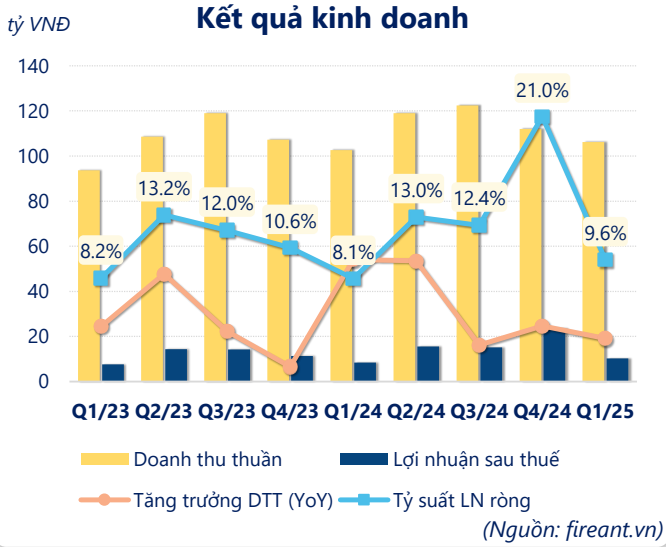
LN thuần Q1/25: 6.91 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 12.2 ▼ 63.8% | YoY ▼ 2.98 ▼ 30.1%

LN thuần 2024: 67.8 tỷ VNĐ | YoY ▲ 7.40 ▲ 12.2%

LN sau thuế Q1/25: 10.2 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 13.3 ▼ 56.5% | YoY ▲ 1.83 ▲ 22.1%

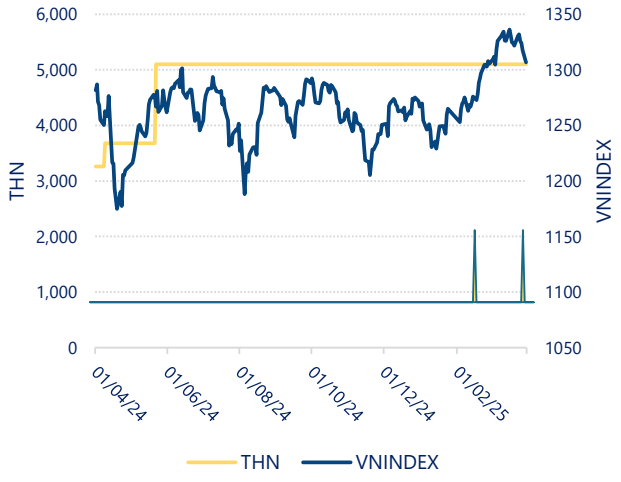
LN sau thuế 2024: 62.1 tỷ VNĐ | YoY ▲ 14.5 ▲ 30.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

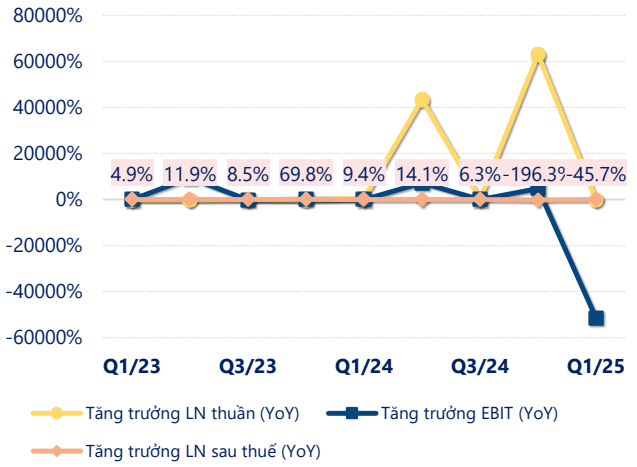
Lịch sử giá



CTCP Cấp nước Thanh Hóa (UPCOM: THN)

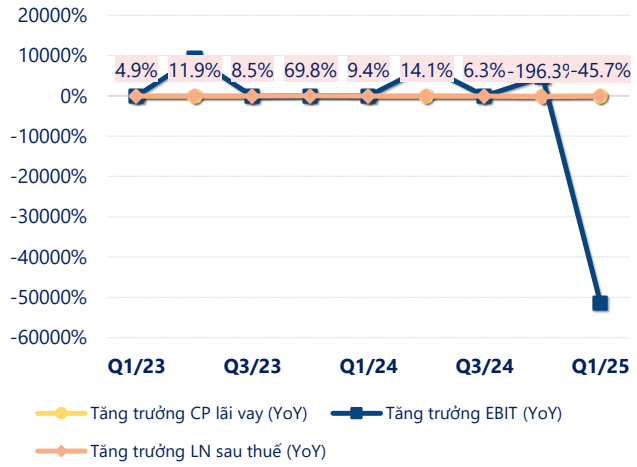
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



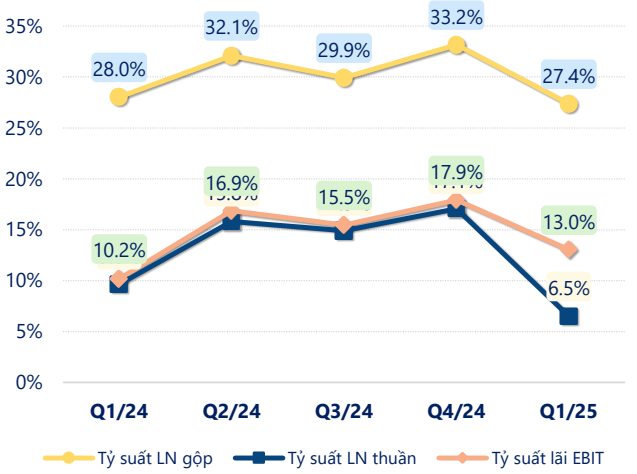
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



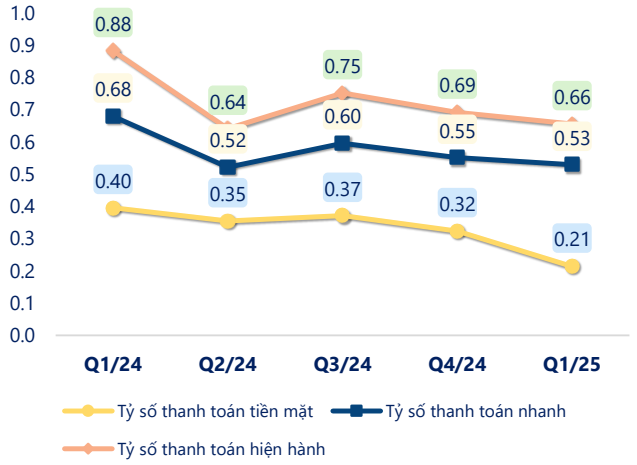
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



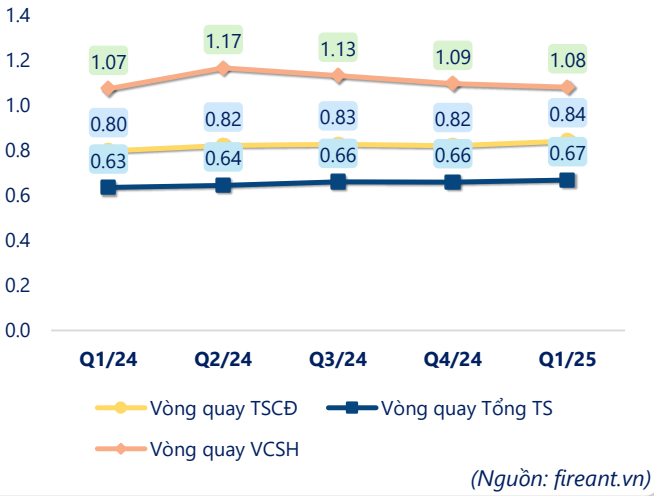
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



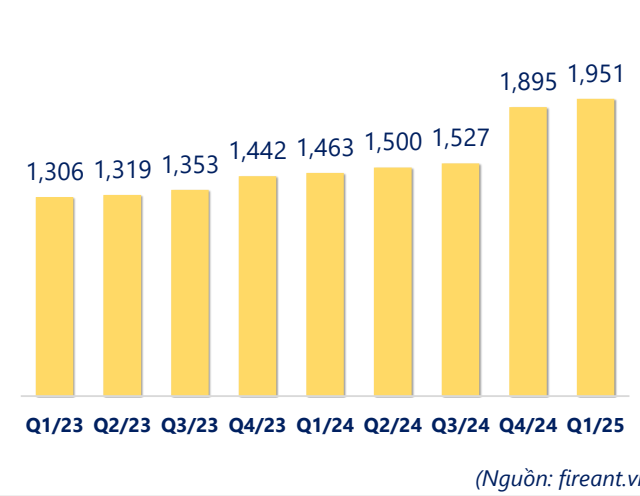
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

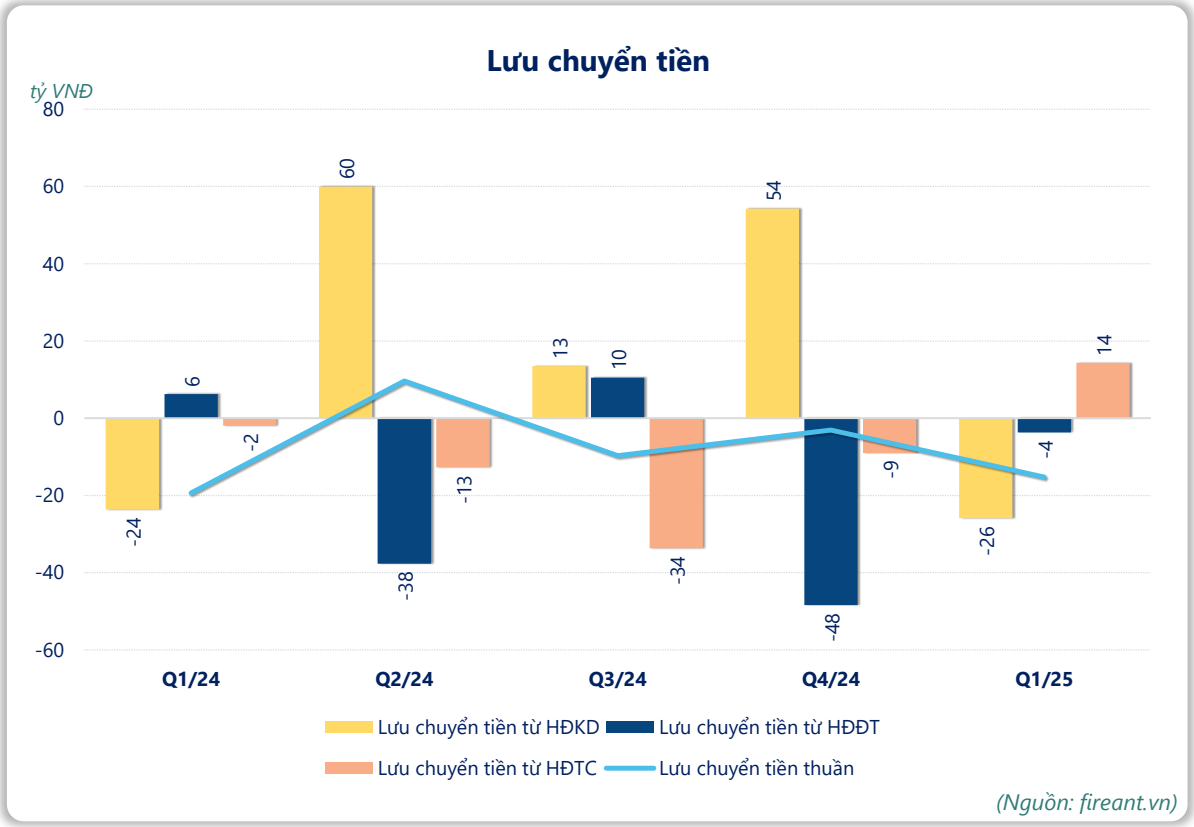


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cấp nước Thanh Hóa (UPCOM: THN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**106**	**103**	**3.1%**	**456**	**429**	**6.4%**
Giá vốn hàng bán	77.1	73.9	4.4%	314	286	9.7%
Lợi nhuận gộp	29.1	28.8	0.9%	143	143	-0.1%
Doanh thu HĐTC	0.22	0.32	-32.7%	1.30	2.98	-56.2%
Chi phí TC	2.47	2.67	-7.4%	9.82	13.5	-27.0%
Chi phí lãi vay	2.47	0.00		9.82	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	10.4	9.83	5.7%	39.1	40.7	-3.9%
Chi phí QLDN	**9.49**	**6.71**	**41.5%**	**27.1**	**31.1**	**-12.8%**
LN thuần từ HĐKD	6.91	9.89	-30.1%	67.8	60.4	12.2%
Lợi nhuận khác	**4.44**	**0.57**	**680%**	**1.71**	**0.21**	**719%**
LN trước thuế	11.4	10.5	8.1%	69.5	60.6	14.7%
Lợi nhuận sau thuế	**10.2**	**8.37**	**22.1%**	**62.1**	**47.6**	**30.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**10.2**	**8.37**	**22.1%**	**62.1**	**47.6**	**30.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)